

Bản án số: 34/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 9 - 2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tình

2. Ông Ngô Đình Hải

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Công H, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 2, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người giám hộ cho chị L: Bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1970 (Mẹ đẻ của chị L). Có mặt.

Đều có địa chỉ: Xóm 8, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Đinh Công H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Vũ Thị L kết hôn với nhau ngày 19 tháng 11 năm 2012, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc lừa dối và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình tìm hiểu yêu thương nhau, anh không biết chị L có bệnh động kinh từ trước. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, chị L hay tự ý bỏ về bên ngoại, chị L không thông cảm và động viên chồng. Nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Sau đó đến khoảng cuối năm 2016 khi chị L về bên ngoại, anh cũng đã động viên cho chị L quay lại nhưng chị L không về sống với anh nữa, nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm, hỏi han gì nhau. Nay anh H không còn tình cảm gì với chị L nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Công Đ, sinh ngày 03/12/2013, hiện nay con đang ở với anh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người giám hộ cho chị Vũ Thị L, bà Ngô Thị Nh trình bày: Chị L từ khi sinh ra đến khi kết hôn vẫn khỏe mạnh bình thường, không có biểu hiện gì của bệnh động kinh. Nhưng sau khi kết hôn với anh H, cuộc sống bên nhà chồng có nhiều áp lực, khiến chị phải suy nghĩ, nên sinh bệnh, gia đình bà đã đưa chị L đi khám và điều trị, có kết luận của bệnh viện tâm thần Nghệ An là chị bị bệnh động kinh, chỉ khi thời tiết thay đổi hoặc có ảnh hưởng từ bên ngoài mới lên cơn động kinh, lúc bình thường chị L vẫn bình thường tinh táo. Vì vậy bà Nh đứng ra là người giám hộ cho chị L. Bà Nh cho biết, chị L và anh H kết hôn vào thời gian tháng 11 năm 2012, kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống, chị L có nhiều áp lực từ phía nhà chồng nên sinh bệnh, nên anh H không yêu thương chị L nữa. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì chị L và ý kiến của bà cũng nhất trí yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về con, vợ chồng anh H, chị L có 01 con chung là cháu Đinh Công Đ, sinh ngày 03/12/2013, hiện nay cháu đang ở với anh H. Ly hôn, bà Nh nhất trí để anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, vì chị L cũng ốm đau bệnh tật. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên yêu cầu anh H hỗ trợ cho chị L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, người giám hộ cho bị đơn đều chấp hành theo giấy báo của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào các Điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về tình cảm: Cho anh Đinh Công H được ly hôn với chị Vũ Thị L.

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Đinh Công Đ, sinh ngày 03/12/2013 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì anh H không yêu cầu. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh H và bà Nh về việc anh H đồng ý hỗ trợ cho chị Là số tiền 40.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14, nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Công H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với chị Vũ Thị L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Vũ Thị L đăng ký hộ khẩu tại xóm 8, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Bị đơn chị Vũ Thị L bị bệnh động kinh cơn lớn (theo kết luận điều trị của bệnh viện Tâm thần Nghệ An ngày 03/6/2014), hiện nay chị L vẫn phải tiếp tục điều trị. Bà Ngô Thị Nh, mẹ đẻ chị L có đơn không yêu cầu giám định đối với bệnh của chị L vì đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, và nhận làm người giám hộ cho chị L. Vì vậy căn cứ vào các Điều 46, 47, 48, 53 Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án chấp nhận việc giám hộ đương nhiên của bà Ngô Thị Nh đối với chị Vũ Thị L.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Tuy hai bên trình bày khác nhau về thời gian chị L bị bệnh, nhưng đến tháng 6 năm 2014 mới có kết luận điều trị của Bệnh viện tâm thần Nghệ An, do đó xác định thời gian chị L bị bệnh là sau khi kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H là do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, chị L thường bỏ về bên ngoại nên tình cảm vợ chồng không còn; theo bà Nh cho biết do bên nhà chồng chị L có nhiều áp lực, nên chị phải về ngoại sống. Điều đó thể hiện anh H và chị L đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, không liên lạc, quan tâm đến nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, việc đoàn tụ là rất khó khăn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh H, chị L tại Ủy ban nhân dân xã QH và được cung cấp thông tin nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị L bị bệnh động kinh nên đã sống ly thân từ lâu; anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị L thì ý kiến của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như nhiều lần làm việc tại Tòa án, anh H, chị L không có thiện chí quay trở lại với nhau, người giám hộ cho chị L cũng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L, anh H được ly hôn. Vì vậy nên xử cho anh Đinh Công H được ly hôn chị Vũ Thị L là phù hợp với quy định pháp luật và ý kiến của các bên.

[2] Về con chung: Anh H và chị L có 01 người con chung là Đình Công Đ, sinh ngày 03/12/2013. Xét thấy anh H có nguyện vọng được nuôi con chung, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung đều ở với anh H, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, hơn nữa ý kiến của bà Nh là giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, với thực tế và nguyện vọng của các bên.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đình Công H và chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của bà Nh về việc yêu cầu anh H hỗ trợ cho chị L số tiền 40.000.000đ, đã được anh H chấp nhận và có văn bản đồng ý và đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận vào ngày 09/9/2019, tại phiên tòa hôm nay anh H không thay đổi ý kiến. Vì vậy nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên của anh H và bà Nh.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đình Công H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 điều 56, các điều 58, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 46, 47, 48, 53 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đình Công H được ly hôn với chị Vũ Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung Đình Công Đ, sinh ngày 03/12/2013 cho anh Đình Công H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L vì anh H không yêu cầu.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đình Công H và bà Ngô Thị Nh là anh Đình Công H hỗ trợ cho chị Vũ Thị L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

5. Về án phí: Anh Đinh Công H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004314 ngày 08 tháng 5 năm 2019.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã QH;
- Lưu VP, HS.

Phan Thị Đóa